TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
KHU VỰC 1 - ĐỒNG THÁP	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 31 – 3 - 2026
V/v tranh chấp "*Ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Văn Thưa.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Tất Ái;

2. Bà Lê Thị Bé Bảy.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Văn Trạng – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đồng Tháp.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Đồng Tháp tham gia phiên tòa*: Bà Lê Thị Ngọc Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 577/2025/TLST–HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2025 về việc tranh chấp *"Ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 66/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Vân H, sinh năm 1989; CCCD số: 082189006453 cấp ngày 09/7/2022; Địa chỉ: ấp B, xã V, tỉnh Đồng Tháp. (xin vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Trương Hồng T, sinh năm 1983; CMND số: 312016743; Địa chỉ: ấp T, xã A, tỉnh Đồng Tháp. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Ngô Thị Vân H trình bày:*

Chị và anh T xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, tỉnh Đồng Tháp vào năm 2007. Sau khi kết

hôn anh, chị sống hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, nhiều lần hàn gắn nhưng anh T vẫn không sửa chữa, vợ chồng hiện tại đã ly thân với nhau, chị H nhận thấy cuộc sống chung không còn hạnh phúc, tình cảm không còn chị H yêu cầu ly hôn với anh T.

- Về con chung: có 02 con chung tên Trương Phi L, sinh ngày 22/5/2012 và Trương Hạo N, sinh ngày 12/9/2018. Khi ly hôn chị H yêu cầu nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Trương Hồng T vắng mặt không có ý kiến.*

** Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát*:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị H.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn anh T có nơi cư trú tại xã A nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đồng Tháp.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị H xin ly hôn với anh T, căn cứ Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình nên quan hệ pháp luật tranh chấp là "Ly hôn".

[3]. Về thủ tục tố tụng: Chị H có đơn xin vắng mặt; anh Thanh vắng M không có lý do. Căn cứ vào Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[4]. Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Chị H chung sống với anh T từ năm 2007 trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã A cấp giấy chứng nhận kết hôn số 122 ngày 22 tháng 11 năm 2007 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Thời gian đầu sống hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, chị H cho rằng nguyên

nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, mặc dù đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhiều lần nhưng không được, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên đã ly thân cho đến nay. Đối với bị đơn anh T từ khi Toà án thụ lý vụ án cho đến nay vắng mặt không lý do, cho thấy anh T không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa anh T và chị H đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, thời gian ly thân đã lâu nhưng anh T và chị H vẫn không thể hàn gắn được. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị H là có cơ sở để chấp nhận. Căn cứ vào Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh T.

- Về con chung: có 02 con chung tên Trương Phi L, sinh ngày 22/5/2012 và Trương Hạo N, sinh ngày 12/9/2018. Khi ly hôn chị H yêu cầu nuôi 02 con chung. Hội đồng xét xử nhận thấy hiện tại chị H có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, cháu L và cháu N cũng có nguyện vọng được sống chung với chị H, anh T thì không có ý kiến gì về con chung. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H, giao cháu L và cháu N cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6]. Về quyền kháng cáo của đương sự: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[7]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Đồng Tháp là có cơ sở nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Các Điều 147, 238, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 51, 56, 81,82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Nghị quyết số: 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Vân H.

1. Về hôn nhân: Chị Ngô Thị Vân H được ly hôn với anh Trương Hồng T.

2. Về con chung: Giao cho chị Ngô Thị Vân H được trực tiếp nuôi 02 cháu Trương Phi L, sinh ngày 22/5/2012 và Trương Hạo N, sinh ngày 12/9/2018. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị H không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Ngô Thị Vân H phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0009792 ngày 04 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp. Như vậy, chị H đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm. Trường hợp đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Nguyễn Văn Thưa